TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Hợi

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 158/2022/HSST ngày 20/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST - HS ngày 23/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN G**; sinh năm 1986, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: xóm M, xã K, huyện P, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ, Đã chết; Con bà: Dương Thị A. Đã chết; Vợ: Phùng Thị N, Sinh năm 1988; Có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, Tiền sự: không.

- Nhân thân: Theo Bản án số 87/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt LÊ VĂN G 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 05/4/2014 G chấp hành xong án phạt tù, ngày 22/11/2012 LÊ VĂN G đã thi hành xong phần án phí.

Ngày 15/8/2020 LÊ VĂN G bị Chủ tịch UBND xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

- Bị cáo LÊ VĂN G bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà giữ Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn Đ - trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người chứng kiến:

1. Ông Ngô Công B, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Lường Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/9/2022 tại xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã T đã phát hiện bắt quả tang LÊ VĂN G, sinh năm 1986, trú tại xóm M, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi tổ công tác kiểm tra G đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước G đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, G khai là ma túy mua về để sử dụng cho bản thân. Công an xã T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong đồ vật thu giữ được và đưa LÊ VĂN G về trụ sở Công an xã T để hoàn thiện hồ sơ sau đó chuyển đến Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định đối với số chất màu trắng thu giữ được của LÊ VĂN G xác định được khối lượng số chất bột màu trắng là 0,238 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1531/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,238 gam.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện P, LÊ VĂN G khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/9/2022 G đi bộ từ nhà ra đường sau đó đi nhờ xe người đi đường đến khu vực xóm T, xã T để tìm mua ma túy, tại đây G gặp và mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy của một người đàn ông tên Tân (G không biết địa chỉ) với mục đích để sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã phát hiện bắt quả tang.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án gồm: 01 bì thư niêm phong ký hiệu G1 bên trong có chứa 0,228 gam mẫu G1 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu

G1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Lời khai nhận tội của LÊ VĂN G phù hợp với các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 09/CT- VKSPB, ngày 16/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo LÊ VĂN G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo LÊ VĂN G thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo LÊ VĂN G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu G1 bên trong có chứa 0,228 gam mẫu G1 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu G1.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Thông báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Ý kiến của người bào chữa: Không tranh luận gì về tội danh, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, số lượng ma túy tàng trữ không đáng kể, bố mẹ bị cáo có huân huy chương nhưng bị thất lạc, vì vậy đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện

P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các vật chứng có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 25/9/2022 tại xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, LÊ VĂN G là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,238 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi đó của bị cáo LÊ VĂN G đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

a)...

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện P xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị UBND xã K ra quyết định giáo dục tại xã phường nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục vi phạm, điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và tác hại của

ma túy. Vì vậy, HĐXX sẽ có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo thuộc hộ nghèo, là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ký hiệu G1 bên trong có chứa 0,228 gam mẫu G1 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu G1**.**

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Xét đề nghị của người bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[9]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy LÊ VĂN G khai nhận mua tại khu vực xóm T, xã T, huyện P của một người đàn ông tên Tân nhưng không biết tên tuổi đầy đủ và địa chỉ của người này nên không đủ căn cứ để xác minh xử lý.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo LÊ VĂN G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt LÊ VĂN G 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Gl, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,228 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G1 vụ LÊ VĂN G sinh năm 1986.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo LÊ VĂN G được miễn án phí HSST.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Minh Huệ